



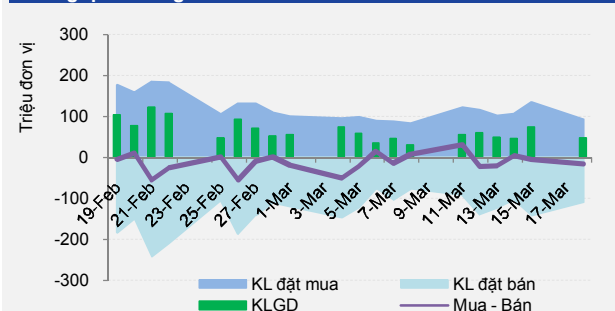
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 18/3/2013

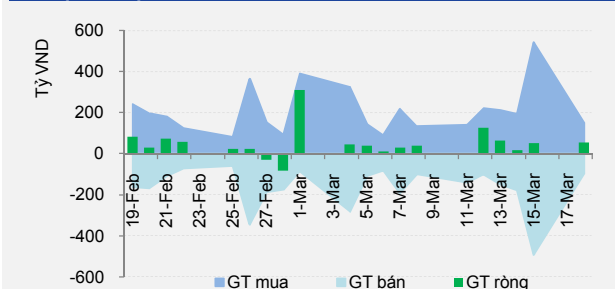
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	479.1	61.3
% Thay đổi	↓ -0.5%	↓ -1.3%
KLGD (CP)	49,143,918	38,926,165
GTGD (tỷ đồng)	809.68	311.67
Tổng cung (CP)	107,840,750	85,070,500
Tổng cầu (CP)	92,735,980	62,469,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,765,398	225,700
KL mua (CP)	4,921,668	888,800
GTmua (tỷ đồng)	149.35	14.04
GT bán (tỷ đồng)	94.60	3.70
GT ròng (tỷ đồng)	54.75	10.34

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.76%	7.1	1.4	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.54%	17.1	1.0	17.6%
Dầu khí	↓ -1.86%	6.3	1.1	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ 0.00%	6.7	1.2	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.87%	6.2	2.2	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.85%	12.4	4.9	16.2%
Ngân hàng	↓ -0.30%	5.9	1.5	9.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.02%	7.9	2.1	13.2%
Tài chính	↓ -1.94%	27.4	3.1	35.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.21%	8.7	2.9	3.6%
VN - Index	↓ -0.46%	13.4	3.0	72.6%
HNX - Index	↓ -1.29%	18.7	1.4	27.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	408,730	0.9%	433,630	0.9%
GTGD (triệu VND)	7,808	1.1%	7,444	1.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã xuất hiện một số tín hiệu tích cực vào cuối tuần trước khi tăng điểm qua MA20 với khối lượng giao dịch tăng lên. Tuy nhiên việc tăng điểm này phần nhiều do sự tác động từ cơ cấu danh mục quỹ ETF vì vậy tín hiệu break này sẽ cần được kiểm định lại. Với việc lực cầu giảm mạnh trong phiên giao dịch ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index vẫn chưa xác nhận tín hiệu break từ cuối tuần trước vì vậy chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên thận trọng và duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 460 điểm.

Chỉ số HNX-Index một lần nữa kiểm định không thành công khu vực kháng cự 62.5-63 điểm và quay đầu giảm điểm với mức giảm khá mạnh. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số HNX-Index cũng đồng thời hình thành mô hình bearish engulfing cảnh báo đảo chiều. Với những tín hiệu kỹ thuật hiện tại thì chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư xem xét duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 479.13 điểm, giảm 2.22 điểm tương ứng với mức 0.46% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 46.99 triệu đơn vị, giảm 35.10% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 61.26 điểm, giảm 0.80 điểm tương ứng với mức 1.29% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 37.34 triệu đơn vị, giảm 21.36% so với phiên trước.

- Vụ trường Vụ Tín dụng (NHNN) vừa có bài trả lời phỏng vấn trên báo Lao động điện tử về dự thảo Thông tư về cho vay thuê, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng, mua nhà ở thương mại thị giá thấp. Theo đó, một số vấn đề được làm rõ bao gồm: 1/ mức lãi suất ưu đãi 6% được áp dụng trong vòng 3 năm khi Thông tư có hiệu lực, không phải 3 năm kể từ thời điểm giải ngân; 2/ Chương trình sẽ chỉ hỗ trợ về nguồn vốn và lãi suất, quy trình cho vay và điều kiện tín dụng thuộc trách nhiệm của các Ngân hàng. Thông thường hiện tại, mức vốn Ngân hàng cho vay đầu tư BĐS khoảng 50-70% giá trị tài sản đảm bảo do Ngân hàng định giá. Do vậy khả năng cho vay theo tỷ lệ vốn đối ứng do NHNN quy định còn tùy thuộc vào từng hợp đồng vay cụ thể.

- Bộ Xây dựng có một số đề xuất về Dự thảo Thông tư của NHNN: 1/ Nguồn vốn hỗ trợ theo Thông tư cho vay các doanh nghiệp/khách hàng theo tỷ lệ 35%/65%; 2/ Áp dụng hình thức cho vay đối với diện mua nhà ở xã hội, ngoài hình thức thuê/thuê mua. Tuy nhiên theo Vụ trưởng Vụ Tín dụng, việc phân chia tỷ lệ nguồn vốn cho vay theo đối tượng gây khó khăn cho công tác quản lý. Mặt khác, hình thức mua nhà ở xã hội chưa được đề cập trong Nghị quyết 02 của Chính phủ, do vậy NHNN chưa xây dựng phương án hỗ trợ cho hình thức này.

- Theo NHNN TP. Hồ Chí Minh, tỷ lệ nợ xấu trên địa bàn hiện còn khoảng 5%, thấp hơn mức 6% của cả nước. TP. Hồ Chí Minh đặt kế hoạch giảm tỷ lệ nợ xấu xuống 4% vào cuối năm 2013, qua nguồn tiền trích lập dự phòng của Ngân hàng và nguồn tiền từ Công ty mua bán nợ Quốc gia.

- Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 229/2012/TT-BTC hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục (Exchange-traded fund - quỹ ETF). Đây là cơ sở pháp lý cho việc thành lập quỹ đầu tư ETF, loại hình đầu tư theo chỉ số đang được nhà đầu tư quan tâm hiện nay. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 1/9/2013.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 479.13 điểm, giảm 2.22 điểm tương ứng với mức 0.46% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline,

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua MA20 .

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã xuất hiện một số tín hiệu tích cực vào cuối tuần trước khi tăng điểm qua MA20 với khối lượng giao dịch tăng lên. Tuy nhiên việc tăng điểm này phần nhiều do sự tác động từ cơ cấu danh mục quỹ ETF vì vậy tín hiệu break này sẽ cần được kiểm định lại. Với việc lực cầu giảm mạnh trong phiên giao dịch ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index vẫn chưa xác nhận tín hiệu break từ cuối tuần trước vì vậy chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên thận trọng và duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 460 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 61.26 điểm, giảm 0.80 điểm tương ứng với mức 1.29% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index một lần nữa kiểm định không thành công khu vực kháng cự 62.5-63 điểm và quay đầu giảm điểm với mức giảm khá mạnh. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số HNX-Index cũng đồng thời hình thành mô hình bearish engulfing cảnh báo đảo chiều. Với những tín hiệu kỹ thuật hiện tại thì chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư xem xét duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao. Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm trên hai sàn trước lực cầu yếu, sau phiên giao dịch sôi động ngày quỹ ETF chốt thay đổi danh mục cuối tuần trước. Ngoài những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, thuộc ngành nghề có thông tin hỗ trợ như cao su, dầu khí, cảng biển..., đa số cổ phiếu đều theo diễn biến giảm điểm. Với động lực thị trường yếu như hiện tại, chúng tôi duy trì nhận định về xu hướng giảm của thị trường.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu BĐS có hệ số nợ/VCSH cao nhất, 10 cổ phiếu BĐS có giá trị hàng tồn kho cao nhất, 10 cổ phiếu tăng giá mạnh nhất so với mốc đỉnh ngày 20.02.2013, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BĐS CÓ TỶ LỆ CÔNG NỢ/VCSH CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
STL	0	-	65,213	-5,547	8,599	-1.59%	-47.89%	-0.72	3977.24%	2.63	0.47	0
VC3	-5	-79.20%	20	1,362	25,898	0.77%	5.05%	7.71	550.27%	1.22	0.41	809
IDV	5	-13.67%	10	3,287	10,922	4.65%	26.71%	5.78	518.98%	0.23	1.74	14
VIC	373	110.08%	192,233	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.60	425.81%	0.76	5.67	17,794
PXA	-51	-1095.90%	114,420	-3,390	7,111	-9.15%	-38.48%	-0.74	413.15%	2.39	0.35	61
NVN	-49	-5192.45%	2,474	-4,767	12,744	-7.30%	-30.10%	-0.76	396.54%	0.24	0.28	612
DLR	4	-64.30%	2,995	354	14,722	1%	2%	21.76	364.39%	0.47	0.52	122
CSC	3	-66.37%	4,130	2,636	32,018	1.77%	8.45%	3.23	360.60%	0.57	0.27	175
NTB	0	-	215,264	-202	13,837	-0.33%	-1.51%	-15.34	344.33%	0.38	0.22	0
NDN	3	-74.80%	215,633	653	11,233	1.39%	5.74%	8.12	337.98%	2.21	0.47	316

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BĐS CÓ GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
VIC	373	110.08%	192,233	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.60	34	0.76	5.67	17,794
KBC	-225	-1382.89%	2,017,172	-1,517	13,715	-3.73%	-10.48%	-5.87	34	2.27	0.65	7,054
PDR	4	-22.22%	170	37	10,952	0.10%	0.34%	516.98	34	0.64	1.76	4,586
SJS	-175	-143.74%	579,137	-3,036	15,448	-5.70%	-17.84%	-6.82	34	1.10	1.34	4,334
HAG	27	-82.70%	760,397	655	18,172	1.24%	3.67%	41.54	34	1.34	1.50	3,685
QCG	12	127.54%	70,022	79	18,074	0.18%	0.43%	90.30	34	0.42	0.39	3,392
ITA	1	-76%	4,988,691	40	12,553	0.19%	0.31%	185.03	34	2.35	0.59	3,350
SCR	-21	456.35%	6,706,903	587	15,693	1.25%	3.80%	14.66	34	3.04	0.55	3,281
IJC	15	-42.11%	701,365	672	10,997	4.10%	5.99%	15.62	34	1.91	0.95	2,529
BCI	15	93.39%	27,272	2,384	24,853	4.38%	9.76%	6.96	34	0.53	0.67	2,245

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT SO VỚI ĐỈNH NGÀY 20.02.2013

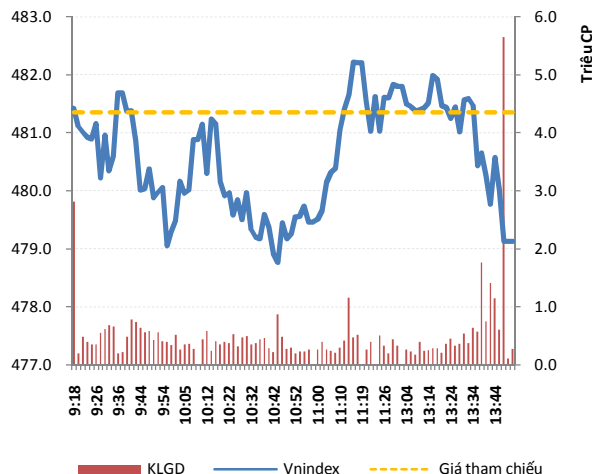
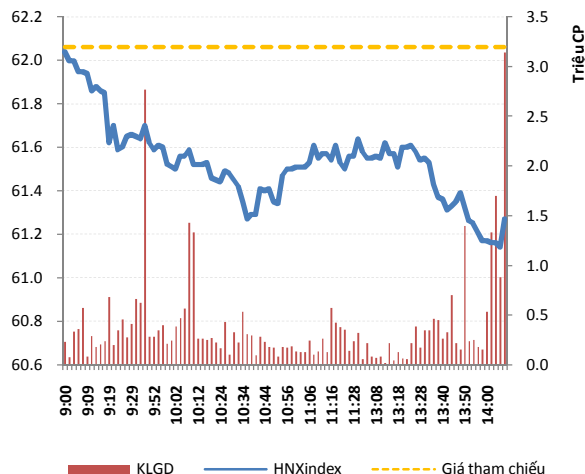
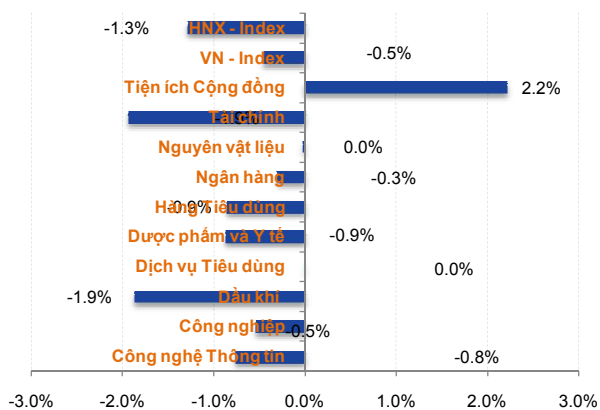
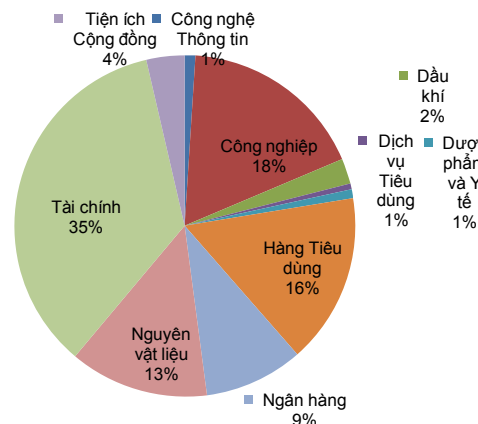
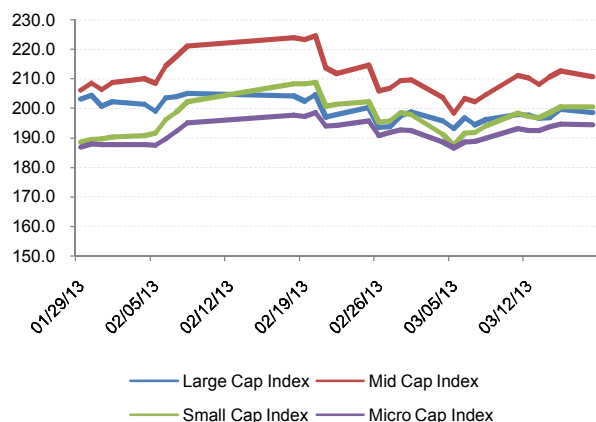
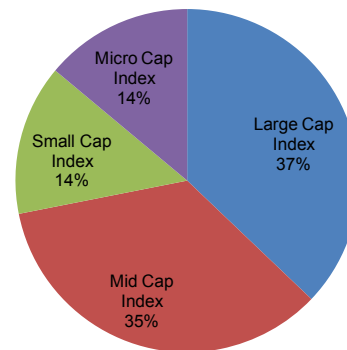
Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
TTZ	0	#N/A	8,510	123	10,681	0.96%	1.16%	147.38	#N/A	0.00	1.69	74.04%
LIX	23	-9.41%	71,011	2,738	12,822	13.69%	22.53%	11.73	0.95	-0.06	2.50	73.51%
CJC	10	10.65%	230	6,316	27,118	5.70%	24.32%	4.08	0.37	0.04	0.95	53.57%
BKC	-6	-296.48%	73,804	-2,883	13,775	-11.42%	-18.96%	-5.10	-1.80	1.19	1.07	51.55%
HAR	0	#N/A	117,797	495	10,469	3.10%	4.27%	61.46	#DIV/0!	0.00	2.90	50.50%
CMC	0	-33.43%	1,125	156	12,178	1.05%	1.29%	28.20	0.57	0.33	0.36	41.94%
TCT	3	12.19%	12,303	16,723	52,675	33%	36%	7.39	-0.50	-0.32	2.34	40.50%
OPC	20	18.12%	5,084	4,463	26,459	11.55%	17.25%	13.33	0.63	-0.01	2.25	38.37%
ILC	0	68.76%	1,060	-1,605	11,043	-2.86%	-13.24%	-3.74	0.94	0.03	0.54	36.36%
NBB	137	145.19%	121,674	9,598	69,781	6.29%	15.25%	2.99	14.21	-1.28	0.41	35.38%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 18/03/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	607,370	LCG	404,620
2	GAS	265,180	ITA	312,450
3	HPG	256,450	AVF	308,230
4	HBC	200,000	CTG	223,510
5	HSG	184,890	EIB	138,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	395,200	SCR	103,400
2	SED	67,900	UNI	12,000
3	KLS	64,000	SHS	10,000
4	VCG	59,900	VNF	10,000
5	PVX	45,300	PVI	7,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.8	7.4	↓ -5.13%	2,814,460
HQC	5.5	5.6	↑ 1.82%	2,313,630
KBC	9.2	8.9	↓ -3.26%	1,693,950
AVF	8.0	7.8	↓ -2.50%	1,649,440
KSA	11.6	11.6	→ 0.00%	1,568,410

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.0	6.8	↓ -2.86%	8,493,925
SCR	8.9	8.5	↓ -4.49%	6,524,720
PVX	6.0	5.8	↓ -3.33%	4,965,910
VND	9.6	9.3	↓ -3.12%	2,696,600
KLS	9.3	9.0	↓ -3.23%	2,513,195

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BBC	20.0	21.4	1.4	↑ 7.00%
CMX	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
NTB	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
HRC	46.5	49.7	3.2	↑ 6.88%
SSC	36.3	38.8	2.5	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
NLC	16.0	17.6	1.6	↑ 10.00%
TMX	6.3	6.9	0.6	↑ 9.52%
HPR	9.5	10.4	0.9	↑ 9.47%
BKC	13.6	14.8	1.2	↑ 8.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SBS	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
PNC	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
LIX	34.5	32.1	-2.4	↓ -6.96%
NBB	30.8	28.7	-2.1	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTH	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
CTV	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
NGC	10.0	9.0	-1.0	↓ -10.00%
SDN	18.0	16.2	-1.8	↓ -10.00%
THV	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2,814,460	0.3%	40	185.4	0.6
HQC	2,313,630	2.8%	337	16.6	0.4
KBC	1,693,950	-10.5%	(1,517)	-	0.6
AVF	1,649,440	11.2%	1,990	3.9	0.5
KSA	1,568,410	5.4%	739	15.7	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,493,925	0.4%	44	153.9	0.6
SCR	6,524,720	3.8%	587	14.5	0.5
PVX	4,965,910	-36.6%	(3,019)	-	0.7
VND	2,696,600	7.4%	789	11.8	0.8
KLS	2,513,195	0.9%	109	82.8	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BBC	↑ 7.0%	4.5%	1,644	13.0	0.6
CMX	↑ 7.0%	4.1%	508	9.0	0.4
NTB	↑ 6.9%	-1.5%	(202)	(15.3)	0.2
HRC	↑ 6.9%	18.9%	5,141	9.7	1.8
SSC	↑ 6.9%	27.6%	4,597	8.4	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 10.0%	5.6%	1,005	6.6	0.4
NLC	↑ 10.0%	9.5%	2,005	8.8	0.8
TMX	↑ 9.5%	10.5%	1,412	4.9	0.5
HPR	↑ 9.5%	8.6%	1,953	5.3	0.5
BKC	↑ 8.8%	-19.0%	(2,883)	(5.1)	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	607,370	-10.5%	(1,517)	-	0.6
GAS	265,180	38.8%	5,173	9.1	3.3
HPG	256,450	12.5%	2,385	10.4	1.2
HBC	200,000	18.1%	3,544	5.0	0.9
HSG	184,890	20.1%	4,027	8.4	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	395,200	17.9%	3,119	4.6	1.0
SED	67,900	25.1%	3,253	3.3	0.8
KLS	64,000	0.9%	109	82.8	0.7
VCG	59,900	1.5%	220	56.4	1.1
PVX	45,300	-36.6%	(3,019)	-	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	89,065	38.8%	5,173	9.1	3.3
VNM	87,520	41.6%	6,981	15.0	5.6
MSN	81,786	8.7%	2,156	55.2	5.9
VCB	75,548	12.4%	2,238	14.6	1.8
VIC	59,863	18.4%	2,041	31.6	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,378	7.5%	988	16.6	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,477	17.9%	3,119	4.6	1.0
SHB	6,025	0.4%	44	153.9	0.6
VCG	5,477	1.5%	220	56.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.61	0.7%	76	143.8	1.0
DDM	2.52	5761.2%	(5,617)	-	(0.3)
SBS	2.30	-53.9%	(1,067)	-	(0.6)
KBC	2.22	-10.5%	(1,517)	-	0.6
IJC	2.07	6.0%	672	15.6	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.31	-67.4%	(5,810)	-	1.0
PSG	2.96	-176.9%	(7,181)	-	2.1
S96	2.93	-5.9%	(455)	-	0.5
PVX	2.90	-36.6%	(3,019)	-	0.7
SHS	2.88	4.1%	308	22.0	0.9



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)